|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Việc thực hiện Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ và Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 64/2013/NĐ-CP**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2018 của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.

Để các cơ quan liên quan có cơ sở để góp ý, thẩm định, thẩm tra và Chính phủ có căn cứ để xem xét, thông qua dự thảo Nghị định, Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo việc đánh giá thi hành pháp luật như sau:

**I. Khái quát chung**

Ngày 27 tháng 6 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 64/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 64/2013/NĐ-CP). Một trong những lý do cơ bản của việc ban hành Nghị định này là để bảo đảm phù hợp với các nội dung mới của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Nghị định số 64/2013/NĐ-CP có 2 mục quy định về hành vi vi phạm hành chính gồm: vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ (theo Luật Khoa học và Công nghệ năm 2000) và vi phạm hành chính trong hoạt động chuyển giao công nghệ (theo Luật Chuyển giao công nghệ năm 2006).

Năm 2013, Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi) được ban hành nên Chính phủ đã ban hành Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 93/2014/NĐ-CP) để phù hợp với các nội dung mới của Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi). Các nội dung trong Nghị định số 93/2014/NĐ-CP chủ yếu tập trung sửa đôi, bổ sung các quy định ở mục “vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ”.

Năm 2017, Luật Chuyển giao công nghệ (sửa đổi) cũng đã được ban hành nên đặt yêu cầu cần sửa đổi mục “vi phạm hành chính trong hoạt động chuyển giao công nghệ” trong Nghị định số 64/2013/NĐ-CP.

Do vậy, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành thì việc ban hành Nghị định mới thay thế 02 Nghị định nêu trên là cần thiết và phù hợp.

**II. Tình hình thi hành Nghị định số 64/2013/NĐ-CP và Nghị định số 93/NĐ-CP**

 Theo số liệu thống kê thanh tra ngành khoa học và công nghệ (KH&CN), tình hình áp dụng Nghị định từ năm 2013 đến nay như sau:

1. Đối với lĩnh vực KH&CN

Toàn ngành đã tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với 337 đề tài, dự án các cấp, 33 tổ chức KH&CN, tổng số tiền thu hồi về ngân sách nhà nước là 1.432,9 triệu đồng, cụ thể:

**- Năm 2013:**

+ Ở địa phương, thanh tra các Sở đã tiến hành thanh tra 63 nhiệm vụ KH&CN và 29 tổ chức KH&CN. Thanh tra Sở KH&CN tỉnh Phú Thọ thanh tra 05 đề tài/dự án, đã phát hiện và kiến nghị: đình chỉ thực hiện 01 đề tài (do cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài vi phạm các cam kết của hợp đồng nghiên cứu khoa học, không thực đầy đủ các nội dung theo quyết định phê duyệt) thu hồi trên 159 triệu đồng. Thanh tra Sở KH&CN tỉnh Gia Lai thanh tra 03 đề tài/dự án, phát hiện 01 dự án thực hiện không đúng theo thuyết minh đề cương được phê duyệt, đã thu hồi 28,4 triệu đồng. Thanh tra Sở KH&CN tỉnh Thanh Hóa đã kiến nghị dừng thực hiện 01 đề tài, hoàn trả về ngân sách 82,6 triệu đồng (do chủ nhiệm đề tài không có khả năng hoàn thành). Thanh tra Sở KH&CN tỉnh Quảng Ninh cũng kiến nghị giảm trừ quyết toán 154 triệu đồng của 01 dự án do quyết toán sai hạng mục được phê duyệt. Thanh tra Sở KH&CN tỉnh Đăk Nông kiến nghị xuất toán trên 12,7 triệu đồng của 01 dự án do chi tài chính không đúng với nội dung được phê duyệt. Cùng với hoạt động thanh tra các nhiệm vụ KH&CN, lực lượng thanh tra ngành KH&CN cũng tiến hành thanh tra hoạt động của các tổ chức KH&CN và việc chấp hành các quy định pháp luật KH&CN tại địa phương (cấp huyện) như: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Giang, Hà Nội, Cần Thơ. Qua thanh tra cho thấy, đa số các đơn vị đã hoạt động nghiêm túc các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc triển khai thanh tra lĩnh vực này còn ít, chưa được triển khai rộng rãi tại địa bàn quản lý của các Sở KH&CN địa phương.

+ Ở Bộ KH&CN, Thanh tra Bộ đã tiến hành thanh tra 06 nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước. Kết quả có phát hiện 01 tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ còn có sai sót gây lãng phí, đã quyết định thu hồi 441 triệu đồng về ngân sách, yêu cầu tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, thành viên các Hội đồng xét chọn, Hội đồng nghiệm thu rút kinh nghiệm và các cán bộ liên quan phải giải trình trách nhiệm quản lý trong việc để sảy ra những tồn tại, sai sót.

**- Năm 2014:**

+ Ở địa phương, thanh tra các Sở KH&CN đã tiến hành thanh tra 89 nhiệm vụ KH&CN. Kết quả thanh tra cho thấy, Ban chủ nhiệm Chương trình, các tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đã thực hiện lưu giữ, bảo quản hồ sơ tài chính theo quy định. Sản phẩm của đề tài/dự án về cơ bản đã hoàn thiện đầy đủ, việc sử dụng kinh phí cơ bản đã tuân thủ theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên qua thanh tra cũng phát hiện một số thiếu sót trong quá trình triển khai về trình tự, thủ tục, có những thay đổi về mặt nội dung chuyên môn nhưng không báo cáo kịp thời với cơ quan có thẩm quyền, một số nội dung chi chưa đầy đủ và đúng với quy định hiện hành. Thu hồi trên 40 triệu đồng về ngân sách nhà nước.

Cùng với hoạt động thanh tra nhiệm vụ KH&CN, thanh tra ngành KH&CN đã tiến hành thanh tra hoạt động của các tổ chức KH&CN và việc chấp hành các quy định pháp luật KH&CN tại địa phương tại 22 cơ sở (cấp huyện) như: Bắc Giang, Hà Nội, Lâm Đồng… Qua thanh tra cho thấy các cơ sở được thanh tra đã hoạt động theo đúng lĩnh vực đã đăng ký, phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Ở Bộ KH&CN, Thanh tra Bộ tiến hành thanh tra đối với 01 chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước và 09 đề tài/dự án KH&CN độc lập cấp nhà nước. Kết quả thanh tra cho thấy, đối với quá trình tổ chức thực hiện: Ban chủ nhiệm Chương trình, các tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đã thực hiện việc lưu giữ, bảo quản hồ sơ tài chính theo quy định. Sản phẩm của đề tài/dự án về cơ bản đã hoàn thiện đầy đủ, có sản phẩm vượt mức số lượng đặt ra, kết quả nghiên cứu được đánh giá cao, việc sử dụng kinh phí cơ bản đã tuân thủ theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên qua thanh tra cũng phát hiện một số thiếu sót trong quá trình triển khai về trình tự, thủ tục, có những thay đổi về mặt nội dung chuyên môn nhưng không khai báo kịp thời với cơ quan có thẩm quyền, một số nội dung chi chưa đầy đủ và đúng với quy định hiện hành. Các thiếu sót này của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm được xác định có cả nguyên nhân khách quan (phải thực hiện những nhiệm vụ đột xuất quan trọng; một số trình tự, thủ tục quản lý còn bất hợp lý) và chủ quan (không quan tâm đúng mức tới đề tài; có mâu thuẫn và bất hợp tác giữa các tổ chức, cá nhân tham gia).

Trong công tác quản lý, một số tồn tại, bất cập, thiếu sót cũng được chỉ ra như: không có cơ quan, cá nhân có thẩm quyền nào chủ động giải quyết việc xác nhận vốn đối ứng thực tế của tổ chức chủ trì dự án; đưa ra yêu cầu về sản phẩm KH&CN không rõ ràng, tạo nhiều cách hiểu khác nhau; tổ chức đánh giá, nghiệm thu khi chưa đủ hồ sơ hoặc thực hiện chưa đúng trình tự, thủ tục…

Kết quả thanh tra không chỉ tìm những tồn tại, thiếu sót, bất cập mà cũng đã phát hiện một số nhân tố tích cực, điển hình trong hoạt động KH&CN[[1]](#footnote-1), từ đó đề xuất biện pháp hỗ trợ, nhân rộng mô hình.

**- Năm 2015:**

+ Ở địa phương, Thanh tra các Sở đã thanh tra 89 đề tài, dự án KH&CN, qua thanh tra phát hiện một số tồn tại trong quá trình triển khai, thực hiện đề tài, dự án như: triển khai thực hiện còn chậm tiến độ, quy mô không đảm bảo, chi không đúng đề cương được phê duyệt: *(i)* Sở KH&CN Sóc Trăng kiến nghị UBND tỉnh ra Quyết định thu hồi trên 80 triệu đồng kinh phí đề tài do đơn vị chủ trì không hoàn thành nội dung theo hợp đồng đã ký; *(ii)* Sở KH&CN Phú Thọ đã kiến nghị dừng thực hiện dự án, thu hồi 263,4 triệu đồng đối với 01 dự án do đơn vị chủ trì thực hiện không đúng theo tiến độ, nội dung thuyết minh đã được phê duyệt; *(iii)* Sở KH&CN Gia Lai đã thu hồi 12 triệu đồng do đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài chi không đúng theo đề cương đã được phê duyệt; *(iv)* Thanh tra Sở KH&CN Thanh Hóa đã đề nghị giảm trừ quyết toán 28,4 triệu đồng, yêu cầu đơn vị chủ trì tổ chức rút kinh nghiệm do đã để sảy ra sai sót trong việc mua vật tư thiết bị máy móc nhưng không có hồ sơ kèm theo.

Cùng với hoạt động thanh tra các nhiệm vụ KH&CN, lực lượng thanh tra ngành KH&CN cũng tiến hành thanh tra 28 tổ chức hoạt động KH&CN, một số Sở KH&CN địa phương đã thực hiện tốt nội dung này như: Hà Nội, Cần Thơ, Gia Lai, Hà Giang, Thừa Thiên Huế…

+ Ở Bộ KH&CN: Ngoài việc thanh tra các nhiệm vụ KH&CN cụ thể, Thanh tra Bộ đã tiến hành thanh tra đối với các tổ chức KH&CN, cụ thể:*(i) Thanh tra tổ chức KH&CN*: Thanh tra Bộ KH&CN đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ triển khai thanh tra đối với 02 tổ chức KH&CN (Viện Kỹ thuật Biển và Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh) và 04 nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước. Kết quả thanh tra đã phát hiện một số vấn đề tồn tại, bất cập và đề xuất giải pháp chấn chỉnh trong công tác quản lý tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN; *(ii) Thanh tra các nhiệm vụ KH&CN:* Kết quả thanh tra cho thấy, mặc dù các tổ chức KH&CN nêu trên có điều kiện rất thuận lợi để tiếp cận thông tin về cơ chế, chính sách, quản lý KH&CN nhưng các cán bộ lãnh đạo, quản lý ở đó chưa có đủ thông tin về các nội dung đổi mới của pháp luật về KH&CN. Do vậy Bộ KH&CN đã chỉ đạo các đơn vị liên quan thuộc Bộ xây dựng Sổ tay (cẩm nang) về quản lý, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, hỗ trợ công tác thông tin, truyền thông cơ chế, chính sách mới về KH&CN đảm bảo thuận lợi và đạt hiệu quả trực tiếp hơn.

- Đối với các nhiệm vụ KH&CN có địa chỉ ứng dụng là các địa bàn cụ thể hoặc các nhiệm vụ thực hiện theo Nghị định thư:

+ Các nhiệm vụ KH&CN có địa chỉ ứng dụng là các địa bàn cụ thể: Trong các văn bản quản lý hiện nay có quy định về sự tham gia của địa phương nhưng thường mặc nhiên được hiểu đó chỉ là Sở KH&CN. Do vậy có trường hợp, Sở KH&CN nhận sản phẩm nhưng chậm (không) chuyển giao. Hoặc (1) có chuyển giao nhưng nơi sẽ trực tiếp ứng dụng kết quả lại không biết về việc có nhiệm vụ KH&CN được Bộ KH&CN cho triển khai để giải quyết vấn đề của địa phương mình; (2) không sử dụng được vì không phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương.

+ Các nhiệm vụ thực hiện theo Nghị định thư: Đặc trưng của các đề tài thuộc loại hình này là phải có sự tham gia của đối tác nước ngoài. Trong đó, sự cam kết phối hợp, nội dung phối hợp chi tiết, có tính khả thi là các yếu tố, căn cứ hết sức quan trọng ràng buộc quyền, trách nhiệm của các bên tham gia để Đề tài đạt được mục tiêu và hiệu quả đề ra. Do vậy, khi xem xét đánh giá, phê duyệt đề tài Nghị định thư cần đặc biệt lưu ý đến Văn bản cam kết phối hợp của đối tác nước ngoài phải có, phải chi tiết, cụ thể và khả thi.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, Bộ KH&CN đã có văn bản yêu cầu các đơn vị liên quan, trong quá trình tuyển chọn, xét chọn nhiệm vụ KH&CN cần lưu ý khắc phục các tồn tại nêu trên.

**- Năm 2016:**

+ Ở địa phương, Thanh tra các Sở KH&CN đã thanh tra 26 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh. Kết quả thanh tra cho thấy, về cơ bản các đề tài, dự án đã đáp ứng yêu cầu đặt ra, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội và góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của ngành.

Cùng với hoạt động thanh tra nhiệm vụ KH&CN, Thanh tra sở đã tiến hành thanh tra hoạt động của các tổ chức KH&CN và việc chấp hành các quy định pháp luật KH&CN tại 35 cơ sở (cấp huyện). Qua thanh tra cho thấy đa số các cơ sở đã chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về đăng ký hoạt động KH&CN, không có những vi phạm lớn, tuy nhiên vẫn còn một số nội dung cần tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt như: Việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN; công tác quản lý hồ sơ, chứng từ thanh toán cần được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Ở Bộ KH&CN: Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành thanh tra 01 tổ chức KH&CN và 06 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia; kiểm tra, khảo sát công tác lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước tại 03 tỉnh, thành phố: Đồng Nai, Tiền Giang, Bến Tre. Kết quả thanh tra đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của Bộ KH&CN. Cụ thể, đã chỉ ra: (1) Những tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN nghiêm túc, có kết quả tốt để kiến nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ họ hoàn thiện thêm kết quả nghiên cứu, ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống, tăng sức sống và sức lan tỏa của mô hình ứng dụng KH&CN gắn với đời sống kinh tế xã hội tại địa phương ; (2) Chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót và xử lý vi phạm (thu hồi một phần kinh phí là 135,7 triệu đồng) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN; (3) Những bất cập trong việc thực hiện cơ chế, chính sách trong việc quản lý, xử lý các tài sản được mua sắm từ kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ KH&CN và kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo các đơn vị có liên quan khẩn trương khắc phục, tránh tình trạng gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

**Năm 2017:**

+ Ở địa phương, Thanh tra các Sở đã thanh tra 34 đề tài, dự án KH&CN. Qua thanh tra phát hiện một số tồn tại như: Không báo cáo định kỳ kết quả thực hiện dự án cho cơ quan quản lý dự án theo quy định; thực hiện dự án không đúng quy mô theo thuyết minh được phê duyệt. Kết quả đã kiến nghị thu hồi kinh phí trên 32 triệu đồng về ngân sách nhà nước.

Cùng với hoạt động thanh tra các nhiệm vụ KH&CN, lực lượng thanh tra ngành KH&CN cũng tiến hành thanh tra 11 đơn vị xhoạt động khoa học. Qua thanh tra cho thấy đa số các đơn vị đã hoạt động đúng nội dung đã được cấp trong giấy phép hoạt động KH&CN.

+ Ở Bộ KH&CN: Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành 05 cuộc thanh tra đối với 01 tổ chức KH&CN và 10 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia; phối hợp với Cục Thông tin KH&CN Quốc gia và các đơn vị liên quan tiến hành 01 cuộc kiểm tra đối với 03 Sở KH&CN tại các địa phương.

 Nội dung thanh tra, kiểm tra: (i) việc chấp hành quy định pháp luật về công khai nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước; việc xây dựng và thực hiện dự toán kinh phí sự nghiệp KH&CN; việc đăng ký, quản lý, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN; việc chấp hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN; (ii) việc thực hiện nội dung khoa học của dự án; việc lập, phê duyệt dự toán và quản lý, sử dụng kinh phí của dự án; việc đăng ký, sử dụng, ứng dụng, chuyển giao kết quả của dự án.

Kết quả, Chánh Thanh tra Bộ đã ban hành 04 Kết luận thanh tra đối với 04 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia; báo cáo kết quả kiểm tra, khảo sát đối với 03 Sở KH&CN địa phương. Kết luận Thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, bất cập trong cơ chế, chính sách và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo khắc phục (cụ thể: cần khống chế tỷ lệ % hỗ trợ nguyên vật liệu cho các dự án sản xuất thử nghiệm để tránh tiêu cực, lãng phí trong quá trình quản lý, sử dụng ngân sách dành cho KH&CN); kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ tổ chức chủ trì đề tài có kết quả tốt để sớm ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống đối với một số giống lúa lai (KC06-01 và KC06-05) tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; đôn đốc, hỗ trợ các tổ chức được thanh tra, kiểm tra thực hiện tốt hơn công tác thanh tra hoạt động KH&CN, thực hiện nghiêm túc hơn việc lưu giữ, thống kê kết quả thực hiện đề tài, dự án có sử dụng ngân sách nhà nước tại các địa phương (Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam và các tổ chức thuộc Viện; các tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận, Hà Nội).

Thực tế kết quả thanh tra xử lý từ năm 2013 đến nay cho thấy: hình thức xử phạt vi phạm hành chính rất ít được áp dụng. Nguyên nhân chủ yếu do Nhà nước đang có chủ trương khuyến khích các nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động này, mặt khác kinh phí cho hoạt động KH&CN từ xã hội còn chiếm tỷ lệ rất khiêm tốn, chủ yếu vẫn từ nguồn ngân sách nhà nước. Các vi phạm bị phát hiện trong lĩnh vực này thường được xử lý theo quy định pháp luật về tài chính, về cán bộ, công chức và về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

 Tuy nhiên, thực tế thời gian qua đã nảy sinh một số trường hợp tổ chức KH&CN do cá nhân thành lập có hành vi thực hiện các hoạt động ngoài nội dung đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận, như trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và các vấn đề liên quan đến nhân quyền. Các hành vi này tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh, trật tự xã hội. Nhưng các chế tài xử lý hành chính hiện nay còn thiếu, chưa đủ sức răn đe. Do vậy, phần các quy định về vi phạm trong hoạt động KH&CN cũng cần có sự sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng có thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN đối với tổ chức KH&CN có hành vi vi phạm.

 **2. Đối với lĩnh vực chuyển giao công nghệ**

 Số cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về chuyển giao công nghệ được tiến hành rất ít (Sở KH&CN thành phố Hà Nội tiến hành 4 cuộc thanh tra, Bộ KH&CN tiến hành một số cuộc kiểm tra. Kết quả thanh tra cho thấy, việc chuyển giao công nghệ chủ yếu từ công ty mẹ ang công ty con thông qua hợp đồng chuyển giao đơn giản). Nguyên nhân chủ yếu là: (1) Luật Chuyển giao công nghệ 2006 không bắt buộc phải đăng ký đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ; (2) Cơ chế ưu đãi đối với các hợp đồng tự nguyện đăng ký chưa hình thành và được áp dụng nên các bên chuyển giao không muốn đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN; (3) Việc chuyển giao công nghệ thường nằm trong các dự án đầu tư và thuộc phạm vi quản lý của cơ quan quản lý đầu tư. Do vậy, cơ quan quản lý về KH&CN không nắm được đầy đủ thông tin nên không thể tiến hành thanh tra chủ động về các hoạt động chuyển giao công nghệ.

 **II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT**

 **1. Ưu điểm**

 **-** Nghị định số 64/2013/NĐ-CP và Nghị định số 93/2014/NĐ-CP tạo ra hành lang pháp lý quan trọng trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, có tác động tích cực đối với hoạt động quản lý của ngành, xã hội, từng bước chấn chỉnh và xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động quản lý.

 - Là công cụ quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm duy trì trật tự, kỷ cương trong quản lý hành chính Nhà nước. Đây cũng là vấn đề trực tiếp liên quan đến cuộc sống hàng ngày của nhân dân được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội quan tâm.

 - Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ thay thế Nghị định số 64/2013/NĐ-CP và Nghị định số 93/2014/NĐ-CP được ban hành giúp cho công tác thi hành pháp luật và công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ được tăng cường và đạt hiệu quả cao.

 **2. Hạn chế**

Bên cạnh những hiệu quả mang lại cho công tác theo dõi, thi hành pháp luật và công tác thanh tra, kiểm tra, Nghị định trên còn bộc lộ một số hạn chế sau:

 - Một số hành vi cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế các vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.

 - Còn bỏ lọt nhiều hành vi vi phạm chưa điều chỉnh, trong khi thực tế những hành vi vi phạm diễn ra trong hoạt động khoa học công nghệ khá phong phú.

 - Nghị định 64/2013/NĐ-CP và 93/2014/NĐ-CP được ban hành căn cứ vào Luật Xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên việc quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh có thẩm quyền xử phạt còn quy định chung chung, gây khó khăn trong quá trình áp dụng.

 Từ những lý do trên đây cho thấy, sự cần thiết phải ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.

 **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để phù hợp với Luật Chuyển giao công nghệ và hệ thống pháp luật hiện hành, cần thiết phải ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, so với Nghị định số 64/2013/NĐ-CP và Nghị định số 93/2014/NĐ-CP, dự thảo Nghị định này có những điểm mới sau:

1. Quy định về tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính (Điều 2)

Dự thảo Nghị định đã liệt kê chi tiết các tổ chức có thể là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động KH&CN, chuyển giao công nghệ.

2. Bổ sung, sửa đổi một số quy định hành vi vi phạm hành chính

 ***- Điều 16:***

 + Bổ sung hành vi "không gửi báo cáo định kỳ hằng năm về kết quả hoạt động đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ tới cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ" (Khoản 2). Căn cứ để bổ sung là Điểm b Khoản 2 Điều 47 Luật Chuyển giao công nghệ;

 + Bổ sung hành vi "không báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đã thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ khi điều chỉnh, thay đổi nội dung công nghệ” (Khoản 3). Căn cứ để bổ sung là khoản 4 Điều 13 Luật Chuyển giao công nghệ.

*- Điều 17:* Bổ sung hành vi "không làm thủ tục đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ". Căn cứ để bổ sung là Điều 33 Luật Chuyển giao công nghệ.

*- Điều 19:* Bổ sung hành vi "thực hiện chương trình, dự án phổ biến giống cây trồng, giống vật nuôi hoặc công nghệ nuôi trồng, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp nhưng không có nội dung chuyển giao công nghệ". Căn cứ để bổ sung là Khoản 1 Điều 50 Luật Chuyển giao công nghệ.

*- Điều 20:* Bổ sung hành vi "không hoàn trả các khoản hỗ trợ, ưu đãi đã nhận được của Nhà nước theo quy định" (Khoản 2). Căn cứ để bổ sung là Khoản 3 Điều 32 Luật Chuyển giao công nghệ.

*- Điều 21:*

+ Bổ sung hành vi "không bảo quản, giao lại cho bên sử dụng dịch vụ tài liệu, phương tiện được giao sau khi hoàn thành dịch vụ theo thỏa thuận" (Khoản 1). Căn cứ để bổ sung là Điểm d Khoản 1 Điều 47 Luật Chuyển giao công nghệ;

+ Bổ sung hành vi "không duy trì đủ các điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ theo quy định của pháp luật" (Điểm b Khoản 2). Căn cứ để bổ sung là Điểm b Khoản 2 Điều 47 Luật Chuyển giao công nghệ;

+ Bổ sung hành vi "làm lộ bí mật thông tin theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ chuyển giao công nghệ" (Khoản 4). Căn cứ để bổ sung là Điểm e Khoản 1 Điều 47 Luật Chuyển giao công nghệ;

+ Chỉnh sửa "dịch vụ chuyển giao công nghệ" thành "dịch vụ đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ"; "Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ chuyển giao công nghệ" thành "Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ". Căn cứ để chỉnh sửa là Điều 48 Luật Chuyển giao công nghệ.

*- Điều 22:*

+ Bổ sung cụm từ "nội dung công nghệ trong hợp đồng, hồ sơ dự án đầu tư" vào phần tên điều để phù hợp với Khoản 4 Điều 12 Luật Chuyển giao công nghệ;

+ Bổ sung hành vi "không lập thành hợp đồng bằng văn bản khi chuyển giao công nghệ độc lập hoặc góp vốn bằng công nghệ" (Khoản 1). Căn cứ để bổ sung là Khoản 4 Điều 5 Luật Chuyển giao công nghệ;

+ Bổ sung hành vi "làm lộ bí mật thông tin về công nghệ và thông tin khác trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ theo thỏa thuận" (Điểm d Khoản 3). Căn cứ để bổ sung là Điểm c Khoản 2 Điều 25 và Điểm b Khoản 2 Điều 26 Luật Chuyển giao công nghệ;

+ Bổ sung các hành vi về "không thực hiện kiểm toán giá công nghệ chuyển giao khi thực hiện chuyển giao công nghệ" (Điểm c Khoản 4). Căn cứ để bổ sung là Khoản 3 Điều 27 Luật Chuyển giao công nghệ.

*- Điều 23:* Bổ sung hành vi "vi phạm trong việc thẩm định hoặc ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư". Căn cứ để bổ sung là Điều 13 Luật Chuyển giao công nghệ.

*- Điều 24:* Bổ sung hành vi "sử dụng công nghệ không đúng với công nghệ đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cấp phép". Căn cứ để bổ sung là Khoản 7 Điều 12 Luật Chuyển giao công nghệ.

*- Điều 25:* Bổ sung các hành vi "vi phạm trong đăng ký chuyển giao công nghệ" vào phần tên điều. Căn cứ để bổ sung là Khoản 2 Điều 5 và Điều 31 Luật Chuyển giao công nghệ.

3. Quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả

- Ngoài việc quy định chi tiết thẩm quyền của từng lực lượng, Dự thảo Nghị định còn bổ sung thẩm quyền của:

+ Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về KH&CN thuộc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân; Tổng cục và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Điều 28);

+ Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Điều 29);

+ Thẩm quyền của Công an nhân dân (Điều 30);

+ Thẩm quyền của Hải quan (Điều 31);

+ Lực lượng Quản lý thị trường (Điều 32);

+ Thẩm quyền của cơ quan Thuế (Điều 33);

+ Thẩm quyền của Bộ đội biên phòng (Điều 34);

+ Thẩm quyền của Cảnh sát Biển (Điều 35);

+ Thẩm quyền của Thanh tra, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành khác (Điều 36);

+ Phân định thẩm quyền của Thanh tra, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực KH&CN, Chủ tịch ủy ban nhân dân, Công an nhân dân, Hải quan, Quản lý thị trường, Cơ quan thuế và Thanh tra, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành khác (Điều 37).

Trên đây là Báo cáo sơ kết việc thực hiện Nghị định số 64/2013/NĐ-CP và Nghị định số 93/2014/NĐ-CP. Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** |

1. đề tài “Nghiên cứu phân lập và sử dụng tế bào miễn dịch (tế bào tua) để tiêu diệt tế bào ung thư vú” do TS. Phạm Văn Phúc, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, thuộc ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh làm chủ nhiệm [↑](#footnote-ref-1)